TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ	*Mang Thít, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 334/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*: Anh **Trương Minh T,** sinh năm: 1981.

Địa chỉ: ấp M, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Phạm Thị N và bị đơn anh Trương Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Thị Trúc L, sinh ngày 09/11/2007 cho nguyên đơn chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn anh Trương Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 850.000 đồng/tháng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng mỗi tháng) cho đến khi cháu Trương Thị Trúc L đủ 18 tuổi.

Bị đơn anh Trương Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Quyền và nghĩa vụ về tài sản, nợ: Nguyên đơn chị Phạm Thị N và bị đơn

anh Trương Minh T không yêu cầu nên miễn xét.

3. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ từ 2.050.000 (Hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai số N^0 0007459 và lai số N^0 0007458 cùng ngày 09 tháng 11 năm 2022. Còn lại 1.750.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho nguyên đơn chị Phạm Thị N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện ;*
- *UBND thị trấn B;*
- *Chi cục THA.DS huyện MT;*
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
-*Lưu HS.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Hồng Phúc